

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19 /NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 17 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công
vốn ngân sách địa phương năm 2023 sang năm 2024**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI MỐT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 2171/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện và
giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2023 sang năm
2024; Báo cáo thẩm tra số 295/BC-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Ban
Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn
ngân sách địa phương năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với 10 dự
án, tổng số vốn kéo dài là 5.401,535 triệu đồng (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ hai mươi một thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Giàng Páo Mỹ



DANH MỤC DỰ ÁN KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023 SANG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số: **19** /NQ-HĐND ngày **17** tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Thời gian KC-HT | Quyết định đầu tư | | Kế hoạch vốn năm 2023 | Giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 đến 31/01/2024 | Số KH vốn còn lại chưa giải ngân | Số vốn được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|----|--|-------------------|-----------------|---|-----------------|-----------------------|--|----------------------------------|---|---|---------|
| | | | | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | Tổng mức đầu tư | | | | | | |
| | TỔNG SỐ | | | | 35.190,0 | 7.303 | 1.901,247 | 5.401,535 | 5.401,535 | | |
| 1 | Xây dựng nhà để xe khu trung tâm hành chính huyện Nậm Nhùn | TT Nậm Nhùn | 23-25 | 1933/28.11.23 | 2.500 | 1.108 | 104,423 | 1.003,809 | 1.003,809 | Ban QLDA các công trình XDCB huyện Nậm Nhùn | |
| 2 | Trồng cây xanh, thảm cỏ khu vực trung tâm hành chính huyện | TT Nậm Nhùn | 23-25 | 1934/28.11.23 | 2.000 | 961 | 101,594 | 858,934 | 858,934 | Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Nậm Nhùn | |
| 3 | Hạng mục phụ trợ Huyện ủy, HĐND-UBND huyện Mường Tè | Thị trấn Mường Tè | 23-24 | 2822/30.11.23 | 1.600 | 500 | 93,514 | 406,486 | 406,486 | Ban QL các công trình dự án phát triển KT-XH huyện Mường Tè | |
| 4 | Hạng mục phụ trợ trường tiểu học xã Pa Vệ Sù huyện Mường Tè | Xã Pa Vệ Sù | 23-25 | 2821/30.11.23 | 1.150 | 500 | - | 500,000 | 500,000 | Ban QL các công trình dự án phát triển KT-XH huyện Mường Tè | |
| 5 | Hạng mục nhà vệ sinh, nhà văn hóa xã Mường Tè huyện Mường Tè | Xã Mường Tè | 23-25 | 2824/30.11.23 | 320 | 50 | - | 50,000 | 50,000 | UBND xã Mường Tè | |
| 6 | Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nội bản Hồ Ta, xã Tà Mung (GD2) | Xã Tà Mung | 23-23 | 677/07.03.23 | 700 | 700 | 650,066 | 49,934 | 49,934 | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Than Uyên | |
| 7 | Nâng cấp đường giao thông nông thôn bản Nậm Mờ (Khu sắp xếp dân cư mới) xã Tà Mung | Xã Tà Mung | 23-23 | 902/4.4.2023 | 1.200 | 1.000 | 433,944 | 566,056 | 566,056 | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Than Uyên | |



| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Thời gian KC-HT | Quyết định đầu tư | | Kế hoạch vốn năm 2023 | Giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 đến 31/01/2024 | Số KH vốn còn lại chưa giải ngân | Số vốn được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|----|--|--|-----------------|---|-----------------|-----------------------|--|----------------------------------|---|--|---------|
| | | | | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | Tổng mức đầu tư | | | | | | |
| 8 | Nâng cấp đường GT từ thị trấn đi bãi đỗ xe Pù Quai xã Mường Cang và đi bản Thẩm Phé xã Mường Kim | Thị trấn Than Uyên, xã Mường Cang, Mường Kim | 22-23 | 3612/28.10.22 | 25.000 | 1.914 | 492,406 | 1.421,615 | 1.421,615 | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Than Uyên | |
| 9 | Xây dựng nhà văn hóa bản Pù Quai xã Mường Cang | Xã Mường Cang | 23-23 | 4343/30.11.23 | 360 | 285 | 12,650 | 272,350 | 272,350 | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Than Uyên | |
| 10 | Xây dựng Nhà văn hóa bản Co Nội, xã Mường Cang | Xã Mường Cang | 23-23 | 4344/30.11.23 | 360 | 285 | 12,650 | 272,350 | 272,350 | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Than Uyên | |